

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN



▲ Tác phẩm "The Death of General Warren at the Battle of Bunker Hill" (Cái chết của Đại tướng Warren trong trận chiến Bunker Hill) của họa sĩ John Trumbull năm 1786. Tranh sơn dầu trên vải canvas; Kích thước: 19.7 x 29.7 inch. Quà tặng từ Howland S. Warren, Viện Bảo tàng Mỹ thuật Boston.

Tôn vinh những người đã cống hiến cho nền độc lập của Hoa Kỳ

Michelle Plastrick

John Singleton Copley (1738–1815), John Trumbull (1756–1843), và Gilbert Stuart (1755–1828) là ba trong số những họa sĩ đầu tiên quan trọng nhất ở Mỹ. Những tác phẩm của họ khắc họa bối cảnh Mỹ quốc thời thuộc địa, cách mạng và ngay sau khi độc lập – đặc biệt là chân dung của những vị tổ phụ lập quốc.

Những nhà ái quốc như ngài Samuel Adams, bác sĩ Joseph Warren, và cựu tổng thống John Adams đều xuất thân từ thuộc địa Massachusetts và đóng vai trò then chốt trong cuộc chiến giành độc lập. Họ được hậu thế ghi nhớ ở các mức độ khác nhau tùy vào những bản viết tiểu sử ở thế kỷ 21 đã được chỉnh sửa cho phù hợp.

'Chân dung ngài Samuel Adams'

Phần lớn kiến thức ngày nay về cuộc đời và thời đại uy thế của ngài Samuel Adams – một người nhiệt thành và đầy sức thuyết phục – đã bị phai mờ ngoài hai dữ kiện: Một nhà máy bia thủ công đương đại ở Mỹ đang sử dụng tên ông, và ông là người anh em họ [thế hệ thứ hai, có chung ông bà cố] của cố tổng thống John Adams.

Sự thực là ban đầu ông Samuel được nhiều người biết đến hơn, nhưng danh tiếng của ông John nhanh chóng vượt xa người họ hàng của mình, sau khi ông trở thành đại

biểu tại Quốc hội lục địa và cuối cùng là Tổng thống của Hoa Kỳ.

Nhà viết tiểu sử từng đạt giải Pulitzer là bà Stacy Schiff, đã vinh danh ông trong những số người tiên phong quan trọng của phong trào độc lập trong cuốn sách mới của bà "The Revolutionary: Samuel Adams" (Cách Mạng: Samuel Adams). Bà

Schiff nêu bật vai trò của ngài Adams là một trong những nhân vật thao lược chủ chốt của sự kiện Boston Tea Party (*), là người lãnh đạo và tuyên truyền viên cho phong trào kháng cự dân sự chống thực dân Anh, là người nhận tin tức [tinh báo] từ ông Paul Revere trong chuyến hành trình lúc nửa đêm. Ông Adams cũng là người

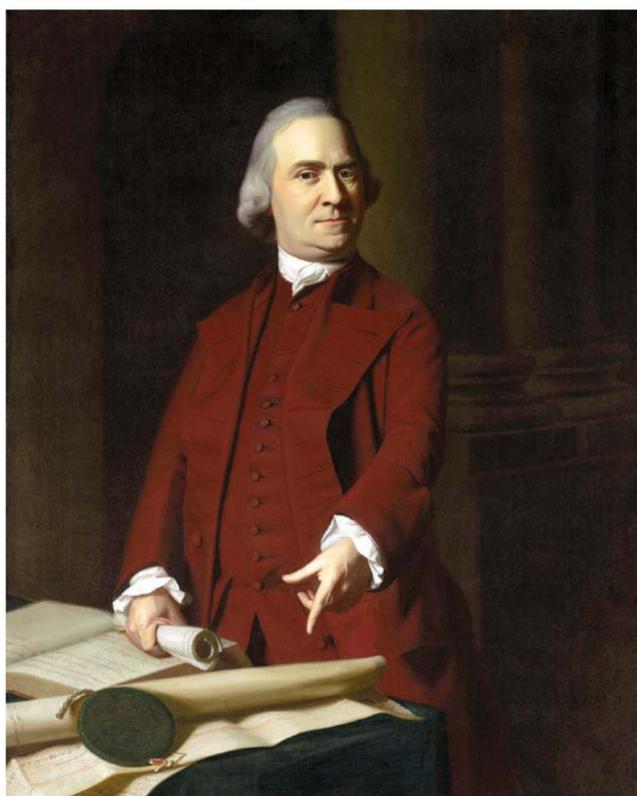
cố vấn cho những thanh niên quan tâm đến sự nghiệp cách mạng, bao gồm bác sĩ Joseph Warren, cựu tổng thống John Adams, và John Hancock.

Bức tranh "Portrait of Samuel Adams" (Chân dung ông Samuel Adams) của họa sĩ John Singleton Copley ghi lại điều mà ông Adams tin là khoảnh khắc vĩ đại nhất của ông: Cuộc đối đầu với Thống đốc Hoàng gia Thomas Hutchinson sau Vụ thảm sát Boston, trong đó ông Adams yêu cầu trục xuất quân đội Anh [ra khỏi đất Mỹ].

Ông Copley là họa sĩ chân dung hàng đầu của thuộc địa New England trước khi đến London vào năm 1774 và định cư lâu dài ở nơi này. Mặc dù thận trọng về quan điểm chính trị của mình, nhưng ông Copley đã chấp nhận ủy thác vẽ chân dung ông Samuel Adams, được cho là do ông Hancock yêu cầu. Ông đã dựng một bố cục cơ bản phù hợp với chủ đề, sử dụng phong cách tối giản với ít yếu tố trang trí. Trong tác phẩm này, ông cũng không ngần ngại miêu tả các đặc điểm rất đặc trưng của nhân vật, mặc dù phong cách quy ước lúc bấy giờ là thể hiện những nét tổng quát để chân dung luôn giữ được sự lý tưởng hóa.

Chân dung của ông Samuel Adams được hoàn thành sau nhiều lần vẽ, miêu tả ông đang đứng nghiêm trang trong tư thế sẵn sàng. Đây là tư thế không thường thấy trong tác phẩm của Copley, vì người mẫu thường phải ngồi.

Xem tiếp **trang 3**



◀ Chân dung ngài Samuel Adams của họa sĩ John Singleton Copley vẽ khoảng năm 1772. Tranh sơn dầu trên vải; Kích thước: 49.5 x 39.5 inch. Viện Bảo tàng Mỹ thuật Boston.

Người nữ mệnh hung có khắc phu không?

Thái Nguyên

Thế gian thường có cách nói: Nếu vợ có mệnh hung thì sẽ khắc chồng. Chồng có mệnh hung thì sẽ khắc vợ. Cha có mệnh hung thì sẽ khắc con. Con có mệnh hung thì sẽ khắc cha. Khi tìm tới người toán mệnh, một khi nghe họ nói rằng người này có mệnh khắc chồng, hoặc mệnh khắc vợ thì liền bị dọa cho sợ hãi. Người ấy cả ngày sẽ sống trong sự hoảng sợ, lo lắng, dẫn tới những gánh nặng tinh thần vô cùng to lớn. Cũng có trường hợp giữa vợ chồng hoặc cha con, khi biết đối phương mang mệnh khắc mình sẽ dẫn tới việc cốt nhục oán ghét nhau, thậm chí phải chịu cảnh ly tán. Sự phá hoại đó vô cùng to lớn.

Ý nghĩa ban đầu của mệnh lý “khắc chồng”

Thực chất đây là suy luận của người đời do không hiểu rõ về bát tự mệnh lý, từ đó tạo thành cách hiểu sai lầm. Về sau lại nghe thêm những lời đồn đoán lệch lạc, truyền từ đời này qua đời khác, thêm mắm dặm muối, cuối cùng làm mất đi ý nghĩa ban đầu của mệnh lý học.

Vậy chúng ta lý giải những điều này như thế nào? Thực ra, cái gọi là khắc chồng, khắc vợ, khắc cha, khắc con, chính là loại hiện tượng phối hợp được suy ra từ bát tự. Nó xuất phát từ sự phối hợp giữa số mệnh với mối liên kết vận may của bản thân, chứ không chịu tác động từ yếu tố bên ngoài. Không phải do bản thân người này sinh ra đã có công năng đặc dị lợi hại hay năng lực thần bí khắc mệnh khiến đối phương qua đời.

Phân tích cụ thể như thế này: Trong bát tự số mệnh làm vợ, nếu nhìn thấy phu tinh (tượng trưng cho người chồng) trong trạng thái ‘từ tuyệt’ (qua đời) thì có thể cần cứ từ trong bát tự suy ra rằng chồng của cô ấy trong tương lai sẽ “bất lộc” (gọi là yếu mệnh). Sau khi cô ấy kết hôn, một khi ứng nghiệm với thời gian người chồng mất, thì hầu hết những người ngoài cuộc không hiểu về bát tự chỉ nhìn thấy hiện tượng có kết cục như vậy, nên họ liền nói nữ tử này khắc chồng. Họ cho rằng trên thân cô ấy có một loại sát khí, có thể khiến người chồng qua đời như vậy. Điều này khiến ai nấy đều sợ hãi và tránh xa cô ấy. Nhưng thực ra đây chỉ là sự phối hợp với số mệnh của cô ấy mà định như vậy. Điều này không phải do mệnh hung khắc chồng của cô ấy. Cô ấy chỉ là một người bình thường mà thôi.

Tương tự, trong mệnh của người cha, nếu nhìn thấy tử tinh của con bị phá, thì có thể suy đoán người con sẽ gặp điều không may, nhưng điều đó không có nghĩa là người cha có mệnh hung khắc con. Trong mệnh của người con, nếu nhìn thấy phu tinh của người cha bị sự tuyệt, thì có thể suy đoán về sự ra đi sớm của người cha, nhưng nó không phải do mệnh hung khắc cha của người con. Trong mệnh của người chồng, nếu nhìn thấy thê tinh của người vợ bị tổn hại, thì có thể suy đoán sự ra đi vội vàng của người vợ, nhưng nó không phải do mệnh hung khắc vợ của người chồng.

Vậy, bát tự trong mệnh của người phụ nữ xuất hiện sự phối hợp như thế nào, mà lại có thể xuất hiện hiện tượng khắc chồng hoặc lần ài chồng như người thường vẫn hay nhìn nhận? Có rất nhiều loại hiện tượng được liệt kê trong sách xem mệnh, và đây chỉ là một số hiện tượng phổ biến. Một trong số đó là “Thân vượng, quan vi, vô tài giả, tất khi phu”.

Bởi vì bát tự dùng ‘nhật can’ (can ngày) của ngày sinh để tượng trưng cho bản thân, nên quan tinh tượng trưng cho người chồng. ‘Thân vượng’ ý chỉ là hầu hết trong bát tự có sự tương đồng với ngũ hành nhật can. Ví dụ: Nếu can ngày sinh là Canh Kim, ngoài ra trong bảy chữ có năm chữ là Kim, và lại còn chiếm cứ những vị trí quan trọng như ‘địa chi nguyệt trụ’ và ‘địa chi nhật trụ’, thì đây chắc chắn là thân vượng. ‘Quan vi’ ý chỉ tinh (sao) tượng trưng cho người chồng (quan tinh hóa) có 2 hai ngôi sao. Ngũ Kim so với Nhị Hỏa thì chính là ‘quan vi’.



▲ Bức tranh “So trang” trong tập “Sĩ nữ thanh ngu điệu” do Dụ Lan, thời nhà Thanh vẽ.

Lúc này, bát tự đã phân phối xong, tài tinh không còn chỗ đứng nữa, đồng nghĩa với việc không có tài vận. Bởi vì tài tinh có thể sinh ra quan tinh, nên không có tài tinh nghĩa là quan tinh (người chồng) yếu nhược và ít nhận được bất kỳ sự trợ giúp nào.

Vậy nên ý nghĩa của bát tự này là: Đời này quý vị là một người ‘đại sai’ (tiếng Quảng Đông nghĩa là xuất chúng, vượt trội), quyền nói và quyền quyết định của quý vị chiếm phần lớn (từ 70~80% trở lên), chỉ còn lại khoảng 20% dành cho người chồng, bất cứ chuyện gì cũng do quý vị làm chủ. Vậy, hôn ở trong gia đình, những thứ như kinh tế, vật chất, lợi ích đều do quý vị làm ra và do quý vị quản lý. Nguyên do là vì chồng quý vị chỉ có thể đóng góp được 20% mà thôi. Vậy nên, trong mắt người ngoài nhìn nhận, thì chính là quý vị đang lấn át chồng. Thực ra đây chính là do trong mệnh của quý vị như vậy. Nhìn từ sự phối hợp dựa trên bát tự có thể thấy rằng quý vị không thể làm gì khác.

Hãy lấy thêm một ví dụ khác về sự phối hợp: “Nhật can cường, quan nhược, vô tài” giống như trên, và đã được phân tích qua. Nay nói thêm về làm tinh hạt lưỡng tính nghiêm trọng. “Thương thê” ám chỉ làm hại quan tinh và thực thân tinh. Trong chuyện môn, “hại quan tinh” chính là mang nghĩa khắc chế quan tinh (người chồng). Lấy tình huống “vợ kiểm soát quá mức” như câu nói ở trên, kết hợp thêm việc thương tổn quan tinh (người chồng), thì quan tinh (người chồng) không còn nói nào để ẩn náu. Lúc này, người vợ sẽ bị người ngoài nhận định là có mệnh khắc chồng. Tinh huống này cũng chính là nguyên nhân của việc người thường vẫn nói là mệnh ngạnh (cứng rắn) sẽ khắc chồng.

Mệnh ngạnh, còn có nghĩa là mệnh trọng. Một trong những ý nghĩa của nó là chỉ phía đại diện cho ngũ hành của bản thân sẽ chiếm đa số. Vậy thì phía quan tinh đại diện cho người chồng chắc chắn chỉ có thể chiếm một phần nhỏ. Bởi vì tổng cộng có tám chữ, nếu không phải bên tôi chiếm phần nhiều, thì bên anh sẽ chiếm phần nhiều hơn. Đa số trấn áp thiên vị số. Nếu không có sự xuất hiện của tài tinh, biểu hiện ra sẽ là, nhẹ thì lấn át tinh, nặng thì chính là khắc chồng. Điều này đã được định sẵn trong bát tự từ khi sinh ra, và không có sự can thiệp nào từ bên ngoài.

Nhưng không phải ai có “nhật can cường vượng” (ý chỉ là mệnh ngạnh) đều sẽ có hiện tượng khắc chồng như thế. Nếu nhật can yếu nhược, phối hợp như không tốt, cũng sẽ khắc chồng. Trong một số trường hợp, cũng sẽ khắc chồng. Bởi vì ẩn nhẹ, nghĩa là Phu tinh yếu nhược, không thể làm gì. Lúc này, người đời sẽ cho rằng người chồng bị khắc chế. Nếu độc giả đã đọc qua những đoạn văn trên nhưng vẫn không thể hiểu về mệnh lý thì cũng đừng nóng vội. Quý vị có thể lướt qua mà không cần đọc kỹ. Tôi chủ yếu chỉ muốn giải thích rằng trong bát tự có thể thấy được phu tinh (người chồng) của một người nào đó bị tuyệt tử, hoặc bị tổn hại, hoặc quá yếu đuối, thì những gì xuất hiện ở tương lai, đối với cách nhìn của người ngoài trông giống như đang lấn át và khắc chồng. Nhưng thực ra vận mệnh của cô ấy chính là như vậy, chứ không phải bởi vì có ấy mang mệnh hung nên mới khắc chế chồng.

mồ đây, kiếp trước ông nợ tôi một vạn lượng bạc, nay tôi đã lấy lại được số tiền ấy rồi. Ông nghĩ tôi là con trai của ông sao? Đây là lời lố của ông. Hôm qua tôi đã mở sổ ghi chép để kiểm tra lại, ông vẫn còn nợ tôi hơn tám mươi lượng bạc, tôi không thể cho qua như vậy được.” Nói xong, người con trai xắn tay áo bước lên, anh tháo những viên trân châu trên tóc của mẫu thân trước, tiếp đó giẫm nát chúng, rồi qua đời ngay sau đó.

Cuối cùng, Trinh mỗ rơi vào cảnh nghèo khó và không có con cháu nối dõi. Nếu lấy bát tự của Trinh mỗ để phân tích, thì sẽ thấy từ tinh trong bát tự của ông ấy bị phá vỡ. Vậy nên, ông ấy mới sinh ra người con xấu số như vậy, không phải bởi vì ông có mệnh hung nên khắc con. Số đi Trinh mỗ có thể sinh ra bát tự phá vỡ tử tinh là bởi vì kiếp trước Trinh mỗ đã nợ một người ở Sơn Đông một ngàn lượng bạc, nên kiếp này Ngô mỗ đầu thai làm con trai của ông ấy để đòi nợ. Nhân quả kiếp trước và kiếp sau chính là như vậy. Những cái gọi là mệnh khắc vợ, khắc chồng, khắc cha, tất cả đều có thể lý giải theo cách này.

Trong thế giới ngày nay, cách duy nhất để thực sự tiêu trừ loại nghiệp lực này chính là tu luyện Pháp Luân Đại Pháp.

Ví dụ về “người con xấu số”

Tại sao xuất hiện hiện tượng phu tinh suy tuyệt, hoặc mệnh của tử tinh bị phá hoại? Điều này có căn nguyên và kết quả của nó. Tất cả sự việc trên thế gian không có gì là ngẫu nhiên cả.

Bây giờ tôi lấy một ví dụ về “người con xấu số”. Bởi vì người cha ở kiếp trước đã làm chuyện xấu với ai đó, nên người đó ở kiếp này đã đầu thai làm con trai của ông ấy để đòi nợ. Theo cách này, ta sẽ dễ dàng lý giải được nhân quả sâu xa bên trong. Có một bài văn tên là “Từ bát ngữ” được viết bởi nhà văn Viên Mai vào giữa thời nhà Thanh. Trong bài viết: Người đứng đầu bộ Lễ tên là Cát Tổ Lương nói với Viên Mai rằng: Có một người hàng xóm tên là Trinh mỗ, gia đình rất giàu có, nhưng ông ta lại không có con. Không ngờ khi ông ấy về già lại sinh được một người con trai. Cậu bé vô cùng thông minh, lanh lừ, diện mạo vô cùng khôi ngô, tuấn tú. Trinh mỗ yêu thương, nâng niu cậu bé như viên ngọc quý trên tay.

Cậu bé khi lên mười hai tuổi, thân thể sinh ra rất nhiều bệnh tật, chỉ phi phẫu thuật mới khỏi. Bởi vì tổng cộng có tám chữ, nếu không phải bên tôi chiếm phần nhiều, thì bên anh sẽ chiếm phần nhiều hơn. Đa số trấn áp thiên vị số. Nếu không có sự xuất hiện của tài tinh, biểu hiện ra sẽ là, nhẹ thì lấn át tinh, nặng thì chính là khắc chồng.

Điều này đã được định sẵn trong bát tự từ khi sinh ra, và không có sự can thiệp nào từ bên ngoài.

Nhưng không phải ai có “nhật can cường vượng” (ý chỉ là mệnh ngạnh)

Tôn vinh những người đã cống hiến cho nền độc lập của Hoa Kỳ

Tiếp theo từ trang 1

Ngôn trở tay trái của ông Adams hướng người xem đến bản Hiến chương được Vua William và Nữ hoàng Mary ban cho tiểu bang Massachusetts, và tay phải của ông cầm bản thỉnh cầu “Chỉ dẫn của ... Thị trấn Boston” được những công dân đang phản nộ soạn thảo.

Về bố cục, đầu và bàn tay của ông Adams được vẽ sáng hơn trên nền áo khoác len màu nâu đỏ khiêm tốn, nhiều nếp gấp và nền màu nâu tối. Điều này làm nổi bật ảnh nhân sắc bên và thách thức của ông cùng với các tài liệu quan trọng. Họa sĩ Copley sử dụng bức chân dung này như một cơ hội để ngụ ý đến hội họa lịch sử, một thể loại mà ông tiếp tục theo đuổi ở Anh quốc. Hai cây cột cổ điển, không có thực ở Boston thời kỳ thuộc địa, cùng với tư thế diễn thuyết quyền uy của Adams, ám chỉ đến các vị nguyên lão thời La Mã cộng hòa cổ đại. Hình ảnh này đã được sao chép nhiều lần, và được lưu hành rộng rãi đã giúp ông Samuel Adams kêu gọi nhân dân ủng hộ phong trào cách mạng.

Trận chiến trên Đồi Bunker

Một cuộc đụng độ lớn ban đầu của Chiến tranh Cách mạng là Trận chiến trên Đồi Bunker năm 1775, diễn ra bên ngoài Boston. Trận chiến đã cướp đi sinh mạng của Bác sĩ Joseph Warren, người vừa nhận vai trò thiếu tướng trong quân đội nhưng chưa kịp đảm nhiệm chức vụ này.

Cuốn tiểu sử chính xác gắn đây của ông Christian Di Spigna – “Founding Martyr: The Life and Death of Dr. Joseph Warren, the American Revolution’s Lost Hero” (Những Anh Hùng Hy Sinh Trong Cuộc Lập Quốc: Cuộc Đời và Cái Chết Của Bác Sĩ Joseph Warren, Người anh hùng đã mất của cuộc Cách mạng Hoa Kỳ) – đã mô tả cuộc đời của ông Warren một cách sống động. Ông là bác sĩ tài năng đã phát triển cơ sở y tế của mình trở thành cơ sở y tế lớn nhất ở Boston, và ông có trí tuệ xuất chúng, tài năng viết lách, và khả năng hùng biện sắc bén khi tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động cách mạng. Bác sĩ Warren là một trong những nhà lãnh đạo của Boston Tea Party, tác giả chính của Nghị quyết Suffolk đã truyền cảm hứng cho Tuyên ngôn Độc lập, và là người cử ông Paul Revere đến báo tin cho ông Samuel Adams rằng quân đội Anh đang đến.

Sau khi hy sinh, bác sĩ Warren trở thành anh hùng nổi tiếng đầu tiên của Mỹ quốc và được thần tượng hóa; tuy nhiên nhiều đóng góp của ông đã phai mờ trong kỷ ức công chúng. Sĩ gia Di Spigna viết, “Có lẽ một trong những lý do khiến bác sĩ Warren bị lãng quên là sự hy sinh của ông đã nhanh chóng làm lu mờ nhiều thành tựu của ông. Nhiều viện bảo tàng đương đại dành cho bác sĩ Warren hầu như tập trung hoàn toàn vào trận chiến.” Cái chết của ông Warren tại Bunker Hill đã được họa sĩ John Trumbull tái hiện trong bức tranh canvas, trở thành một trong những hình ảnh nổi tiếng nhất về Chiến tranh Cách Mạng.

Tác phẩm “Cái chết của Đại tướng Warren trong trận chiến Bunker Hill, ngày 17/06/1775” phiên bản của con người, tích lũy từ đời này sang đời khác. Bởi vì con người làm việc xấu nên sinh ra nghiệp lực.

Trong thế giới ngày nay, cách duy nhất để thực sự tiêu trừ loại nghiệp lực này chính là tu luyện Pháp Luân Đại Pháp. Nhiều gia đình bất hạnh, nhiều bệnh nhân bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, v.v. đều đã được giải thoát nhờ tu luyện Đại Pháp. Những ví dụ về người thật, việc thật đều có trên trang web Minh Huệ Net mỗi ngày. Những ai hành duyên có thể vào trang web để tìm hiểu.

Lãnh Vọng biên dịch

Họa sĩ Trumbull thể hiện cảnh này

theo cách lý giải riêng của ông. Mặc dù không chính xác về mặt thực tế, nhưng đây là một câu chuyện rất lãng mạn và kịch tính với hình tượng anh hùng và tôn giáo. Bố cục có tham chiếu đến hình ảnh của Bậc thầy Cổ điển trong Lối than khóc: ông Warren được chôn là đang hấp hối trong vòng tay của một đàn quân. Một người lính Anh cố gắng đâm ông bằng lưỡi lê và cuộc giao tranh vẫn tiếp diễn xung quanh cảnh trung tâm. Bất chấp bầu trời đầy mây mù, ông Trumbull vẽ mặt trời hé lộ rọi ánh hào quang lên cơ thể trang nghiêm của ông Warren. Bức tranh đã trở thành một bản khắc nổi tiếng và hàng ngàn bản sao chép đã được mua.

Chân dung tổng thống John Adams

Trong những năm lập quốc đầu tiên của nước Mỹ, họa sĩ vẽ chân dung hàng đầu của đất nước là ông Gilbert Stuart. Trái ngược với ông Copley, sự nghiệp của họa sĩ Stuart bắt đầu với việc được đào tạo ở London. Sau đó, ông trở lại Mỹ và tiếp tục sáng tạo những tác phẩm được đón nhận nồng nhiệt. Ông đã truyền cảm hứng cho các nghệ sĩ nổi tiếng khác của Mỹ, chẳng hạn như ông Trumbull. Ông cũng nổi tiếng với khả năng nắm bắt tinh tế tính cách của người mẫu qua việc lựa chọn về tư thế, biểu cảm, loại y phục, và bối cảnh của họ để khắc họa.

Họa sĩ Stuart được nhớ đến nhiều nhất với khoảng 100 bức chân dung mà ông đã vẽ về tổng thống George Washington. Ngày nay, những bức tranh sơn dầu này thực tế có mặt khắp nơi trong các bộ sưu tập nghệ thuật quan trọng của Mỹ quốc, cả tư nhân và công chúng; một trong những bức chân dung này thậm chí còn được dùng làm hình mẫu in trên tờ một dollar. Tuy nhiên, ông Stuart cũng đã vẽ những bức chân dung nổi bật khác về bốn vị tổng thống tiếp theo.

Các họa sĩ như Copley, Trumbull và Stuart, mỗi người đã tạo ra một bộ sưu tập tác phẩm độc đáo, đã định hình bản sắc hình ảnh của Hoa Kỳ thời kỳ đầu.

Bức chân dung cổ tổng thống John Adams của Phòng trưng bày Nghệ thuật Quốc gia là bức tranh chân dung đầu tiên ông Stuart vẽ vị tổng thống thứ hai – người nổi tiếng với trí tuệ và hết lòng tận tuỵ vì sự nghiệp độc lập. Bức tranh có chung nguồn gốc với họa phẩm của ông Trumbull, đều đến từ gia đình họ Adams, trước khi được tặng cho Hiệp hội Đô họ Quốc gia (NGA) vào giữa thế kỷ 20.

Nhà sử học David McCullough đưa ra cái nhìn sâu sắc về mối quan hệ giữa nhân vật được vẽ và họa sĩ trong cuốn sách đoạt giải Pulitzer “John Adams”, trên bia cuốn sách có bức họa này, ông giải thích rằng ông Adams né tránh họa sĩ Stuart và cảm thấy cuộc trò chuyện với vị họa sĩ rất thú vị trong suốt thời gian ông ngồi làm mẫu.

Động lực cho việc vẽ tranh ông John Adams đến từ Hạ viện Massachusetts vào năm 1798. Họ đề nghị tổng thống Adams ngồi mẫu để vẽ và họa sĩ trong cung treo ở Nơi họp Nghị viện của Boston. Họa sĩ Stuart bắt đầu vẽ tranh vào đầu năm 1800, với các buổi vẽ nhỏ để diễn ra ở thủ đô Philadelphia khi đó của đất nước. Ông Adams không hề hay biết rằng ông đang ở năm cuối cùng của nhiệm kỳ tổng thống và sẽ thất bại trước ông Thomas Jefferson trong trận tái tranh cử gay gắt.

Họa sĩ Gilbert Stuart nổi tiếng đã trì hoãn hoàn thành tác phẩm của mình và thậm chí để những bức tranh ở tình trạng dở dang lâu dài. Phải mất 15 năm họa sĩ Stuart mới hoàn thành

Tôn vinh những người đã cống hiến cho nền độc lập của Hoa Kỳ



▲ Bức chân dung của tổng thống John Adams của họa sĩ Gilbert Stuart vẽ khoảng năm 1800-1815. Tranh sơn dầu trên vải canvas; Kích thước: 29 x 24 inch. Phòng trưng bày nghệ thuật quốc gia, Hoa Thịnh Đốn.

bức tranh này, đến mức làm phật lòng phu nhân và con trai của ông Adams. Đến phần cuối của câu chuyện đầy

kháng khắp vùng thuộc địa *British America chống lại Tea Act, một loại thuế được Quốc hội Anh thông qua năm 1773, vì tin rằng đạo luật này vi phạm quyền của cư dân thuộc địa – là ra chỉ bị đánh thuế bởi các đại diện do chính họ bầu ra chứ không phải bởi quốc hội nơi họ không có đại diện. Nhóm Tea Party ở Boston đã leo lên tàu và ném toàn bộ lô trà khoảng 46 tấn của Công ty East India xuống cảng Boston.*

Hơn nữa, những bức chân dung này còn tái hiện những thời kỳ đầy biến động và hùng tráng trong sự nghiệp gây dựng Mỹ quốc.

() Tea Party là phong trào phản kháng khắp vùng thuộc địa British America chống lại Tea Act, một loại thuế được Quốc hội Anh thông qua năm 1773, vì tin rằng đạo luật này vi phạm quyền của cư dân thuộc địa – là ra chỉ bị đánh thuế bởi các đại diện do chính họ bầu ra chứ không phải bởi quốc hội nơi họ không có đại diện. Nhóm Tea Party ở Boston đã leo lên tàu và ném toàn bộ lô trà khoảng 46 tấn của Công ty East India xuống cảng Boston.*

Hữu Minh biên dịch

Văn Phòng Bảo Hiểm Sức Khỏe BẢO HIỂM SỨC KHỎE - NHÂN THỌ - ANNUITIES BENEFITMAXX INSURANCE	
Stephanie Yen Nguyen CA Insurance Lic. # 0156175 714-914-2065	9550 Bolsa Ave, #204, Westminster, CA 92683 (Trong khu chợ Tam Biên, nhà băng Wells Fargo)
Medicare Advantage:	
Chương trình Medicare HMO (trong tổ hợp), Medicare PPO (không tổ hợp) Medicare Supplement (Medi Gap), Chương trình thuốc Part D	
Bảo hiểm sức khỏe giá rẻ ObamaCare: ✔ Có thể qualify với \$0.00 tiền bảo phí mà vẫn có được các phúc lợi toàn diện (khám bệnh, thuốc men, các loại xét nghiệm, emergency, phẫu thuật, bệnh viện...)	Bảo hiểm nhân thọ & Annuities: ✔ Bảo hiểm trọn đời, Bảo hiểm có kỳ hạn, Bảo hiểm có tích lũy tiền ✔ Annuities (quỹ đầu tư hưu trí): lấy income trọn đời, hoặc lấy trọn số tiền ✔ Nhiều hãng bảo hiểm lớn, lâu đời và uy tín

Sự vĩ đại của Michelangelo và Trang Tử

Hai nhân vật, một có thật trong lịch sử và một hư cấu, giúp chúng ta hiểu rằng các tác phẩm nghệ thuật vĩ đại luôn cần bàn tay giá trị từ các vị Thần

Eric Bess

Điều gì làm nên một con người thực sự vĩ đại? Làm thế nào một số người đạt được những điều vĩ đại? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần xem "vĩ đại" nghĩa là gì. Ở đây, chúng ta không xét đến những người nổi tiếng [nhất thời] hoặc các đóng góp của họ. Vì những điều này thường nhanh chóng rơi vào quên lãng.

Thay vào đó, sự vĩ đại để cập đến những cá nhân và đóng góp của họ vượt qua ranh giới thời gian và địa lý.

Bài viết này sẽ khám phá hai hình mẫu về sự vĩ đại. Thứ nhất là nghệ thuật gia thời Phục Hưng Ý Michelangelo; hai là người thợ mộc tên Khánh - một nhân vật trong tác phẩm "Trang Tử" (Nam Hoa Kinh) của Đạo Giáo Trung Hoa.

Michelangelo và chiếc búa của Chúa

Tương truyền rằng Michelangelo đã nói như sau:

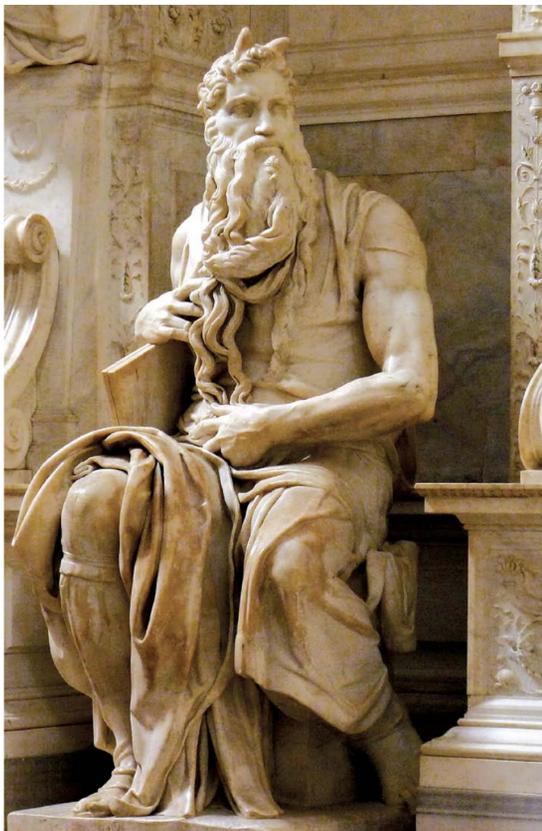
"Mỗi khối đá đều ẩn chứa một bức tượng bên trong, và nhiệm vụ của điêu khắc gia là khám phá ra bức tượng đó. Tôi nhìn thấy thiên thần trong khối đá cẩm thạch, và đục đẽo cho đến khi tôi đưa ngài lộ diện."

Không có bằng chứng nào cho thấy đúng là Michelangelo nói câu này. Tuy nhiên, một số bài thơ của ông cho thấy ông đồng ý rằng: Nhiệm vụ của điêu khắc gia là giải thoát vị thiên thần ẩn trong khối đá cẩm thạch ấy:

"Để trở về nơi sinh ra họ, thiên nhân đã giảng xuống nhà tù trần thế, như một thiên thần đầy lòng trắc ẩn, chừa lành tâm hồn và tôn vinh thế giới. ... Thượng đế, trong ánh sáng của Ngài, chẳng triển hiện với tôi ngoài trừ qua tấm màn phạm trần xinh đẹp; và tôi chỉ yêu mến điều đó, vì nó phản chiếu hình bóng Ngài."

Theo cách hiểu của tôi, Michelangelo đang ngụ ý rằng ông có thể nhìn thấy vị Thần trên trái đất bị giam cầm trong những điều trần tục. Tuy vậy, ngay cả trong sự giam cầm đó, vị Thần vẫn lan tỏa lòng từ bi và cao quý mang tính chữa lành trên trái đất, và Michelangelo tràn ngập trong tình yêu khi chứng kiến điều này. Ông đang đề cập đến một tình yêu thiêng liêng, một tình yêu theo trường phái Tân Plato.

Ông tiếp tục:



▲ Tượng "Moses" của nghệ thuật gia Michelangelo trong nhà thờ San Pietro ở Vincoli, Rome.

"Đầu chiếc búa thô sơ của tôi tạo tác thành hình dạng con người nào đó, nhưng những nhát đục đẽo là từ bậc thầy dẫn dắt, đôi theo và kim giữ nó, theo nhịp điệu của một người khác. ... Cho nên, ý muốn riêng của tôi sẽ mãi dang dở nếu thiếu sự trợ giúp từ vị Thần rên đó, sự trợ giúp độc nhất vô nhị trên thế gian."

Michelangelo có ý nói rằng ông không đơn độc trong công việc điêu khắc: Chúa đang trợ sức cho ông. Michelangelo vung búa cao qua đầu để tạ ơn những hình người tuyệt mỹ, nhưng những hình tượng này không thể tự hiện hiện nếu không có sự giúp đỡ của một nhát búa quyền năng hơn. Không có Thiên Chúa, vị Thần rên, Michelangelo không thể chạm tới sự vĩ đại. Michelangelo ngầm ví mình là chiếc búa của Chúa.

Giải thoát thiên thần bị giam cầm

Chúng ta có thể nhìn thấy quá trình giải thoát thiên thần bị giam cầm của Michelangelo qua bốn tác phẩm điêu khắc còn dang dở cho lăng mộ Giáo hoàng Julius II. Các hình người trở nên sống động như đang vùng vẫy ra khỏi xiềng xích của khối đá lạnh lẽo. Làn da được tạc mịn màng tương phản với phần đá cẩm thạch thô ráp chưa được gọt đẽo.

Sự tương phản càng trở nên rõ rệt hơn khi ta so sánh bức tượng điêu khắc khác đợ với bức tượng đã hoàn thành của cùng một tác phẩm. Tượng điêu khắc Nhà tiên tri Moses trong lăng mộ Giáo hoàng Julius II được xem là một trong những kiệt tác đẹp nhất của Michelangelo. Người ta kể lại rằng, sau khi "giải thoát" hình tượng này nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa, Michelangelo đã hỏi bức tượng: "Tại sao ngài không cất tiếng?" Các tác phẩm của Michelangelo không chỉ đón thuận là các bản mô

phong, mà mang nét sống động như thật. Sự vĩ đại của ông nằm chính ở chỗ này. Thật trở trêu khi Michelangelo hỏi về sự im lặng của bức tượng, bởi lẽ sau 500 năm, những tác phẩm này ngày nay vẫn đang "trò chuyện" với chúng ta. Tuy nhiên, theo chính Michelangelo thừa nhận, ông không phải là tác nhân của sự vĩ đại này; mà chính là Chúa. Do đó, khi chúng ta hỏi rằng: "Điều gì khiến một người thực sự vĩ đại trong một lĩnh vực nào đó? Làm sao một số người đạt được những điều vĩ đại?" Lời giải đáp cho những câu hỏi này chỉ có một: Chúa cất tiếng nói thông qua họ.

Có phải sự vĩ đại của chúng ta phản ánh trạng thái vô tư vô ngã, sự trống rỗng được lấp đầy bởi Thượng Đế, cho phép ta nhìn thấy [sự triển hiện] của Thần trong thế giới này không?

Thợ mộc Khánh giải thoát Thiên tinh ra khỏi cây
Sự vĩ đại của Michelangelo và văn hóa Đông phương giống nhau ở phương diện nào? Trước thời cộng sản lên nắm quyền ở Trung Quốc, sự vĩ đại thường gắn liền với đức hạnh và lòng tin Thần. Chẳng hạn, Đạo Giáo có truyền thống tin Thần lâu đời ở Trung Hoa cổ xưa. Cuốn "Zhuangzi" (Trang Tử) của Đạo Giáo cung cấp những hiểu biết sâu sắc về việc tuân theo Đạo, hay còn gọi là Đạo Trời.

Trong sách "Zhuangzi" (Trang Tử) có một câu chuyện về người thợ mộc tên Khánh. Khánh chuyên làm ra những giá đỡ chuông nghệ thuật. Tác phẩm của ông tinh xảo đến nỗi mọi người đều nghĩ rằng chúng được các vị Thần tiên tạo ra. Khi được hỏi làm thế nào ông sáng tạo ra những tác phẩm nghệ thuật đẹp đẽ đến vậy, Khánh đáp:

"Tôi chỉ là một thợ thủ công - nào có am hiểu gì về nghệ thuật? Nhưng có một điều thế này. Khi tôi bắt tay vào làm giá đỡ chuông, tôi không bao giờ để bản thân hao tổn tâm khí. Tôi luôn chạy tịnh để giữ tâm trí tĩnh lặng. ... Kỳ năng của tôi được tập trung cao độ và mọi phiền nhiễu bên ngoài đều tan biến. Sau đó, tôi đi vào rừng núi và nghiên cứu Thiên tính của cây. Nếu tìm thấy một cây có hình dạng xuất sắc



▲ Tác phẩm "Young Slave" (Người nô lệ trẻ) của nghệ thuật gia Michelangelo, năm 1530. Đã cẩm thạch, kích thước: 101 inch (-2.6 m). Bảo tàng Galleria Dell'Accademia di Firenze.

nhất, tôi có thể tưởng tượng ra chiếc giá đỡ chuông trong đó, rồi tôi mới bắt tay vào chạm khắc. Nếu không, tôi sẽ bỏ qua. Bằng cách này, tôi chỉ đơn giản là đang kết hợp 'Thiên' với 'Thiên'. Có lẽ đó là lý do khiến mọi người đoán rằng những tác phẩm đó là do Thần linh tạo ra."

Đoạn văn này hé lộ cho chúng ta một vài điều về sự vĩ đại. Thứ nhất, sự vĩ đại của ông thợ mộc Khánh không xuất phát từ bản thân ông. Bằng sự khiêm nhường, ông cho rằng mình không có tài nghệ gì. Theo tôi, việc "buông tâm" của ông chính là quá trình tẩy tịnh tinh thần mà thông qua đó, ông loại bỏ mọi tạp niệm để Thiên tính có thể hiển lộ cho ông thấy. Trong sự trống rỗng của tâm trí - kết quả của sự vô tư vô ngã - ông được bao phủ trong Thiên đạo. Trong trường hợp này, theo tôi, "Thiên" triển hiện qua hai nơi: thông qua Khánh và thông qua tự nhiên.

Khi Khánh nhận ra sự lưu chuyển của "Thiên" qua tâm hồn mình, ông sẽ phối hợp nó với phẩm chất "Thiên" mà ông nhìn thấy qua tự nhiên. Về bản chất, ông chạm khắc để giải thoát giá đỡ chuông ra khỏi cây. Khánh chỉ có thể đánh giá một cái cây là tốt nhất cho mục đích của mình sau khi ông làm tâm trí trống rỗng và được ngập tràn trong sự tĩnh lặng của "Thiên". Làm sao ông có thể kết hợp "Thiên" với "Thiên" nếu tự bản thân ông không thể nhận ra đặc tính ấy?

Đĩ nhiên, thợ mộc Khánh và điêu khắc gia Michelangelo khác nhau, nhưng cũng như Michelangelo, Khánh cũng có thể Thiên tính làm việc thông qua mình. Sự vĩ đại của Khánh không đến từ chính hành động của ông. Thay vào đó, sự vĩ đại của Khánh xuất phát từ sự chuyển động của "Thiên" qua ông. Có lẽ, đây chính là giải đáp cho câu hỏi về sự vĩ đại: "Thiên tính" lưu chuyển qua chúng ta.

Theo đuổi mọi điều vĩ đại

Dựa trên hai ví dụ này, làm thế nào chúng ta có thể theo đuổi sự vĩ đại? Chúng ta có thể theo đuổi sự vĩ đại bằng cách theo đuổi Thượng Đế không? Chúng ta có thể theo đuổi sự vĩ đại bằng cách hành động ngay trên trái đất này như chúng ta sẽ làm trên Thiên Đàng không? Liệu ta có thể tìm thấy sự vĩ đại trong việc tìm kiếm Thượng Đế và đạo của Trời ngay trên trái đất không? Có phải sự vĩ đại của chúng ta phản ánh trạng thái vô tư vô ngã, sự trống rỗng được lấp đầy bởi Thượng Đế, cho phép ta nhìn thấy [sự triển hiện] của Thần trong thế giới này không? Nếu như vậy, tình đến lúc này, điều gì là vĩ đại trong cuộc đời chúng ta? Và trong tương lai, chúng ta hy vọng sẽ trở nên vĩ đại như thế nào?

Hữu Minh biên dịch



▲ Các chi tiết chạm khắc trên chiếc ghế băng bằng gỗ walnut màu đen, Hãng sản xuất Pottier & Stymus, khoảng năm 1875-1876. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York.

NGHỆ THUẬT - THỦ CÔNG

Pottier & Stymus, hãng sản xuất nội thất hàng đầu Mỹ quốc

Hoài niệm về nghề thủ công xuất sắc được làm tại New York

Michelle Plastrik

Thành phố New York từng là trung tâm sản xuất đồ nội thất và đồ trang trí nội thất sang trọng của Mỹ quốc vào cuối những năm 1870 và đầu những năm 1880. Thời đại hậu Nội chiến là giai đoạn bùng nổ của ngành sản xuất đồ gia dụng cao cấp, cùng với cao trào xây dựng nhà ở chưa từng có nhờ sự tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Hãng sản xuất Pottier & Stymus từng là một công ty hàng đầu trong lĩnh vực chế tạo đồ nội thất tinh xảo, đậm tính nghệ thuật, và các phương án thiết kế nội thất. Pottier & Stymus trở thành một trong những hãng lớn nhất ngành, tuyển dụng rất nhiều thợ lành nghề mới nhập cư từ châu Âu. Hãng này có một phòng trưng bày và rất nhiều xưởng sản xuất ở Manhattan, và sau này ở Queens.

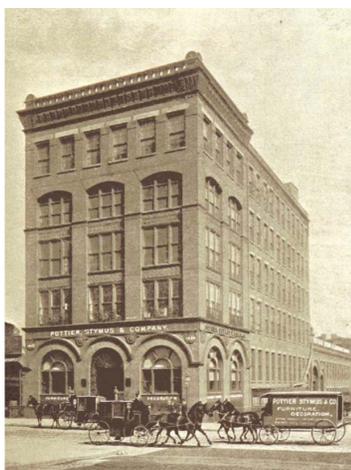
Ngày nay, những sản phẩm tinh lịch sử của hãng thuộc sở hữu của nhiều viện bảo tàng khác nhau khắp Hoa Kỳ và tiếp tục được các nhà sưu tập tư nhân mua lại.

Những thợ làm tủ bàn ghế ở New York

Năm 1859, ông Auguste Pottier và ông William Stymus thành lập công ty lấy tên của mình. Họ biết nhau khi cùng làm đốc công cho một hãng đồ gỗ cao cấp ở New York. Sau khi người chủ qua đời, hai ông đã mua lại, đổi tên, và mở rộng hãng này. Ông Stymus sinh ra và lớn lên ở New York, có cha mẹ là người Đức, đã có kinh nghiệm làm ghế bọc nệm. Ông Pottier là người Pháp, đã được đào tạo nghề điêu khắc gỗ ở Paris. Công ty Pottier & Stymus non trẻ chuyên đóng đồ nội thất theo

yêu cầu của khách hàng khắp đất nước. Hãng còn tìm mua các mặt hàng đồ cổ, lên ý tưởng, và thiết kế trang trí trong nhà.

Công ty kinh doanh ngày càng phát đạt: Danh sách khách hàng nổi bật của hãng tăng lên, trong đó có những tên tuổi lớn trong giới tài chính, những ông trùm đường sắt, và những người có quyền thế trong ngành khai thác mỏ. Đến năm 1871, cơ sở của hãng trên Đại lộ Lexington đã chiếm trọn đầy phố nằm giữa hai con đường 41 và 42. Vào thời hoàng kim, hãng Pottier & Stymus có đến 700 nam công nhân và 50 nữ công nhân, trong đó có kiến trúc sư, thợ chạm khắc, nhà thiết kế, họa sĩ, thợ may, thợ dệt, thợ bọc nệm, thợ kim loại, và thợ thép vàng. Một tờ báo tiếng Pháp mô tả nơi đây như "xứ sở thần tiên". Không chỉ



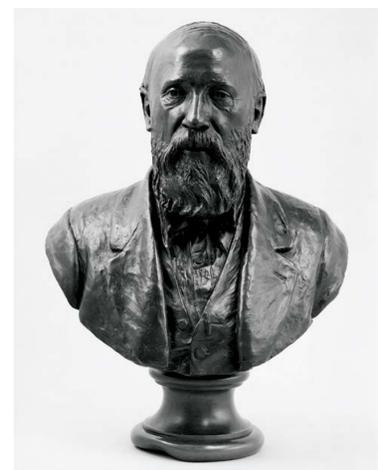
▲ Hãng sản xuất Pottier & Stymus trên Đại lộ Lexington ở thành phố New York. Ảnh trong "King's Handbook of New York City" (Sổ Tay về Thành Phố New York của King), Moses King, năm 1893. Thư viện Anh quốc.

thiết kế cho giới nhà giàu, hãng này còn sản xuất các dòng sản phẩm nội thất có giá rẻ hơn. Góp chung, thì doanh thu của hãng vượt quá 1 triệu USD.

Vào thời hoàng kim, hãng Pottier & Stymus có đến 700 nam công nhân và 50 nữ công nhân.

Các sản phẩm của hãng Pottier & Stymus mang nhiều phong cách khác nhau: Phục Hưng Ai Cập, Neo-Greco, Renaissance Revival (Tân Phục Hưng), Gothic hiện đại, và phong cách Nhật Bản. Đặc trưng của các tác phẩm được trang trí công phu này là việc sử dụng các tấm sứ, gỗ đẽo bằng đồng thép vàng, và nhiều loại gỗ sang trọng. Các mặt hàng nội thất thời thượng được sản xuất gồm có tủ phòng khách - một kiểu tủ trưng bày điển hình khi đó ở những gia đình nhà giàu mới nổi (nouveau-riche) - bàn, ghế, ghế sofa, và bộ giường tủ trong phòng ngủ.

Xem tiếp trang 6



▲ Bức tượng bán thân của ông Auguste Pottier, được ông Louis Amateis điêu khắc năm 1884. Chất liệu: đồng, được hãng đồ đồng Henry-Bonnard đúc. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York.



Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè? Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

Bức tranh "Zhuangzi" trong Thập Tử (Trang Tử) của tác giả Hoa Tô Lập (Hua Zuli) triều nhà Nguyên.





WHITE HOUSE HISTORICAL ASSOCIATION



WHITE HOUSE HISTORICAL ASSOCIATION

PUBLIC DOMAIN



PUBLIC DOMAIN



PUBLIC DOMAIN

1. Sofa theo phong cách Renaissance Revival trong Phòng Nội các của chính phủ Tổng thống Grant. Hãng sản xuất Pottier & Stymus, năm 1869; 2. Bàn Hiệp ước. Hãng sản xuất Pottier & Stymus, năm 1869; 3. Các họa tiết trang trí như đầu nhân sư và hoa sen được sử dụng cho chiếc bàn trưng bày theo phong cách Renaissance Revival, được cho là của Hãng sản xuất Pottier & Stymus, năm 1870-1875. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York; 4. Ghế bành theo phong cách Phục Hưng Ai Cập có đầu nhân sư, được cho là của Hãng sản xuất Pottier & Stymus, khoảng năm 1870-1875. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York.

thuật Metropolitan và tiếp tục quyền tặng chiếc ghế bành ở Triển lãm Centennial cho bảo tàng.

Bảo tồn ngôi nhà Glenmont

Ngôi nhà Glenmont ở West Orange, tiểu bang New Jersey, hiện là một phần của Công viên Lịch sử Quốc gia Thomas Edison. Đây là cơ hội hiếm có để chiêm ngưỡng các sản phẩm nội thất được bảo tồn nguyên vẹn của hãng Pottier & Stymus, bởi vì nhiều ngôi nhà mà hãng trang trí về sau đã bị phá dỡ. Hãng đã trang trí nội thất trong biệt thự Glenmont cho người chủ đầu tiên – người đã mua ngôi nhà vào năm 1879. Hãng Pottier &



PUBLIC DOMAIN

Pottier & Stymus, hãng sản xuất nội thất hàng đầu Mỹ quốc

Tiếp theo từ trang 5

Dự án danh tiếng nhất của hãng đến từ Tòa Bạch Ốc vào năm 1869. Tổng thống Ulysses S. Grant – trước đó là tướng chỉ huy Quân đội Liên bang miền Bắc trong cuộc Nội chiến – đã thuê công ty này trông nom việc trang Executive Mansion [tên gọi trước của Tòa Bạch Ốc]. Ông Stymus đã trực tiếp giám sát dự án tại Hoa Thịnh Đốn. Trong những hiện vật đáng chú ý thuộc sở hữu của Hiệp hội Lịch sử Tòa Bạch Ốc ngày nay, có một bàn hội nghị bằng gỗ walnut tiện dụng và chiếc ghế sofa mang phong cách ái quốc.

Các hãng như Pottier & Stymus gọi cho chúng ta nhờ về nghề thủ công xuất chúng của đất nước này.

Chiếc bàn này từng là tâm điểm của Phòng Nội các. Bàn có tám ngăn kéo có thể khóa được, nên mỗi thành viên trong nội các đều có chỗ an toàn để chứa tài liệu quốc gia. Một số hiệp ước quốc tế từng được ký kết trên bàn này. Ghế sofa theo phong cách Renaissance Revival, cũng bằng gỗ walnut, nổi bật với họa tiết hình tám khiên được cho là lấy cảm hứng từ Đại ấn Hoa Kỳ.

Những tác phẩm chịu ảnh hưởng từ phong cách Ai Cập đã làm nên tên tuổi của hãng. Việc khai trương kênh đào Suez năm 1869 đã đẩy trào lưu say mê văn hóa Ai Cập (Egyptomania) lên đỉnh điểm ở Hoa Kỳ vào những năm 1870. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan mô tả rằng, “Những món đồ trang trí nội thất theo phong cách Phục Hưng Ai Cập không hề giống với đồ nội thất được sản xuất ở Ai Cập, mà thay vào đó, đây là biểu hiện của niềm say mê với thế giới cổ đại và các nền văn hóa ngoại lai không phải Tây phương.” Những vật



PUBLIC DOMAIN



PUBLIC DOMAIN

▲ (Trái) Chiếc ghế bành này từng được trưng bày tại Triển lãm Quốc tế Centennial vào năm 1876 ở Philadelphia. Ghế bành. Hãng sản xuất Pottier & Stymus, khoảng năm 1875-1876. Gỗ walnut màu đen, nệm bọc nguyên gốc và phuc chế kích thước: 51 3/4 inch x 28 inch x 25 inch. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York; (Giữa) Ghế không tay ven, được cho là của Pottier & Stymus, khoảng năm 1875. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York; (Phải) Lò sưởi ở tầng một ngôi nhà Glenmont được nhiếp ảnh gia Jack Boucher chụp vào năm 1963.

dụng theo phong cách này có các họa tiết như đầu nhân sư, lá co, hoa sen, và chân động vật.

Niềm đam mê đối với các giá trị thẩm mỹ

Hội chợ Triển lãm Centennial vào năm 1876 là hội chợ thế giới đầu tiên ở Hoa Kỳ. Sự kiện này được tổ chức ở Philadelphia để tỏ lòng tôn kính đối với nơi khai sinh bản Tuyên ngôn Độc lập và kỷ niệm 100 năm ngày ký văn bản này. Triển lãm được Tổng thống Grant khai mạc, trưng bày những thành tựu công nghiệp và nghệ thuật của quốc gia. Các hãng tham gia triển lãm được tiếp xúc với đông đảo công chúng và có hội gặp gỡ những nhà bảo trợ tiềm năng. Hãng Pottier & Stymus trưng bày các mẫu đồ nội thất đương đại, trong đó có chiếc ghế bành được thêu và chạm khắc tinh xảo.

Cuộc triển lãm đã khơi dậy niềm đam mê của người dân đối với phong cách Aesthetic [phong cách đề cao bản chất của cái đẹp, nghệ thuật, và gu thẩm mỹ của một xã hội]. Các họa tiết trang trí như đầu nhân sư và hoa sen được sử dụng cho chiếc bàn trưng bày theo phong cách Renaissance Revival, được cho là của Hãng sản xuất Pottier & Stymus, năm 1870-1875. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York; 4. Ghế bành theo phong cách Phục Hưng Ai Cập có đầu nhân sư, được cho là của Hãng sản xuất Pottier & Stymus, khoảng năm 1870-1875. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York.

Cùng thời với phong cách Aesthetic, mối quan tâm đến việc sưu tập và trưng bày nghệ thuật cũng ngày càng tăng cao, không chỉ ở nhà riêng, mà còn phục vụ mục đích giáo dục và giải trí công cộng. Nhiều viện bảo tàng nghệ thuật quan trọng của quốc gia đã được thành lập tại thời điểm này. Thật vậy, ông Pottier từng là một trong hàng trăm nhà bảo trợ đầu tiên của Viện Bảo tàng Nghệ

Ý nghĩa của con số 100

PUBLIC DOMAIN



▲ Đối với triết gia Pythagoras, 100 là một con số “thần thánh”. Trong bức tranh “The School of Athens” (Trường học Athens) của danh họa Raffaello Sanzio da Urbino, Pythagoras là nhân vật thứ hai ở góc trái bên dưới. Ông đang viết bản thảo chỉ tiết vào một cuốn vở đóng bìa bằng cây bút lông vũ.

Con số 100 gắn liền với nhiều nền văn hóa và thường biểu thị cho sự viên mãn. Có vẻ như đó thực sự là một con số thần kỳ.

của mình. Chẳng hạn như, bách nhân đội trưởng (centurion) là đội trưởng chỉ huy 100 binh sĩ.

Nếu dùng lại một chút để suy nghĩ về con số 100 trong nền văn hoá của riêng mình, thì chúng ta sẽ thấy nó hiện hữu khắp nơi. Trong tài chính, “một xu” bằng 1/100 của một dollar. Trong thời gian, “một thế kỷ” được coi là khoảng thời gian xác định một thế kỷ – thế kỷ 19 thì khác với thế kỷ 20. Trong toán học, “100%” là ý tưởng thể hiện sự trọn vẹn cũng như thực tế hệ thống đánh số của chúng ta phần lớn là hệ thập phân. Trong nhiệt độ, chúng ta đo bằng độ Celcius, điểm đóng băng, và điểm sôi của nước – vật chất mà chúng ta dựa vào để sinh tồn – có phạm vi từ 0 độ đến 100 độ. Trong vật lý học, chúng ta có đơn vị đo lường centimet. Ngay cả trong sinh học, chúng ta cũng thấy từ centipede (con rết) có nhiều chân [trong đó ‘centi’ nghĩa là 100].

“Centenarian” là người sống đến 100 tuổi, luôn được coi là một thành tựu to lớn, và ở Vương quốc Anh, ai sống đến trăm tuổi tuổi đều nhận được một thứ chức mừng từ quốc vương. Nói nhẹ nhàng hơn, thì bảng xếp hạng âm nhạc Billboard 100 là đích đến của các nhạc sĩ và ca sĩ! Mặc dù chúng ta có thể tiếp tục liệt kê thêm ví dụ về hiện tượng này, nhưng chúng ta không cần làm thế. Sự nghi ngờ chớt, chúng ta biết rằng 100 là con số rất quan trọng. Nhưng tại sao vậy?



▲ Một người đàn ông người Pháp hóa trang như một bách nhân đội trưởng La Mã trong hoạt cảnh tại hiện lịch sử ở Boulogne-sur-Mer, Pháp quốc.

Tại sao 100 là con số thần kỳ

Lý do khá dĩ nhất mà các số đếm dựa trên số cơ số 10 chiếm ưu thế là vì chúng ta có 10 ngón tay, trên cơ số 10, thì chúng ta chuyển sang số ba chữ số đầu tiên, là số 100. Chính số ba là một chữ số thiêng liêng: thuyết Chúa “ba ngôi” mà chúng ta đầu đầu cũng thấy, đặc biệt là Cơ Đốc Giáo. Nhưng ở đây, có lẽ chúng ta thấy được uy lực của số 100 trên tầng thứ huyền thoại.

Theo các thuật ngữ về số học, tám lý học, và thần học, số 1 tượng trưng cho sự đơn độc, tự quyết, và độc lập. Nhưng nếu chúng ta thêm số 0 vào số 1 để thành số 10, thì số 0 đại diện cho điều gì? Đó là một vòng tròn – vô tận – nó tượng trưng cho sự trọn vẹn, tự lực, và tiềm năng vô tận. Do đó, số 1 và số 0 kết hợp với nhau khá giống với đương (tính độc lập mạnh mẽ) ôm lấy âm (tiềm năng vô tận), một sự kết duyên giữa hai yếu tố đối lập tạo nên sự viên mãn và hoàn thiện. Bảng cách tính bình phương, số 0 vô tận được nhân đôi, nhưng vẫn thuận theo số 1. Vậy thì, chúng ta sẽ có sự đầy đủ trọn vẹn, 100 phần trăm, viên mãn tròn đầy; đó là tất cả những gì chúng ta mong muốn và khao khát!

Giống như Chúa Jesus để lại 99 con chữ để tìm con chữ thứ 100 bị thất lạc, Einstein đã đứng khi thử 99 lần và nhận ra rằng ông đã đưa ra kết luận đúng ở lần thử thứ 100, Dante đã đứng khi thử một khổ thơ vào 99 khổ kia để hoàn thành tác phẩm “Thần Khúc” của mình. Và tôi hy vọng rằng tôi cũng đúng, trong bài viết thứ 100 này cho The Epoch Times!

Không chỉ như thế, 100 còn là tổng của 10 chữ số lẻ đầu tiên và là tổng của 9 chữ số nguyên tố đầu tiên:

$$1^2 + 2^2 + 3^2 + 4^2 = 100$$

1+3+5+7+9+11+13+15+17+19 = 100
2+3+5+7+11+13+17+19+23 = 100

Vậy thì sao? Những nhà tư tưởng vĩ đại của Hy Lạp cổ cho rằng đây là bằng chứng về kết cấu vũ trụ, về tính logic của các con số, và bản chất của lý trí. Vạn vật đều có ý nghĩa, có thể đếm được, và hơn thế nữa, những con số nhất định có những thuộc tính đặc biệt tiết lộ điều gì đó.

Trong ví dụ đầu tiên, khi chúng ta đi từ số 1 đến 9, thì số 10 chính là hiện thân của sự hoàn chỉnh bằng cách thêm một con số 0 vào con số [bắt đầu]. Khi chuyển từ toán học sang tôn giáo, chúng ta sẽ hỏi, ví dụ đơn cử quan trọng nhất về số 10 trong thế giới Tây phương là gì? Rõ ràng [là] Mười Điều Răn của Thượng Đế khai thị cho Moses. Mặc dù có thể có hơn 600 điều răn dạy trong Kinh Torah của Thượng Đế dành cho người Israel, nhưng toàn bộ [hệ thống] đạo đức và luân lý của họ đều dựa trên Mười Điều Răn này.

Khí chúng ta chuyển từ số 9 có một chữ số sang số 10 có hai chữ số, chúng

ta đạt đến sự hoàn chỉnh: hai bàn tay đầy đủ, không thiếu ngón tay nào. Sau đó, nếu chúng ta lấy bình phương của số 10, thì chúng ta chuyển sang số ba chữ số đầu tiên, là số 100. Chính số ba là một chữ số thiêng liêng: thuyết Chúa “ba ngôi” mà chúng ta đầu đầu cũng thấy, đặc biệt là Cơ Đốc Giáo. Nhưng ở đây, có lẽ chúng ta thấy được uy lực của số 100 trên tầng thứ huyền thoại.

Theo các thuật ngữ về số học, tám lý học, và thần học, số 1 tượng trưng cho sự đơn độc, tự quyết, và độc lập. Nhưng nếu chúng ta thêm số 0 vào số 1 để thành số 10, thì số 0 đại diện cho điều gì? Đó là một vòng tròn – vô tận – nó tượng trưng cho sự trọn vẹn, tự lực, và tiềm năng vô tận. Do đó, số 1 và số 0 kết hợp với nhau khá giống với đương (tính độc lập mạnh mẽ) ôm lấy âm (tiềm năng vô tận), một sự kết duyên giữa hai yếu tố đối lập tạo nên sự viên mãn và hoàn thiện. Bảng cách tính bình phương, số 0 vô tận được nhân đôi, nhưng vẫn thuận theo số 1. Vậy thì, chúng ta sẽ có sự đầy đủ trọn vẹn, 100 phần trăm, viên mãn tròn đầy; đó là tất cả những gì chúng ta mong muốn và khao khát!

Giống như Chúa Jesus để lại 99 con chữ để tìm con chữ thứ 100 bị thất lạc, Einstein đã đứng khi thử 99 lần và nhận ra rằng ông đã đưa ra kết luận đúng ở lần thử thứ 100, Dante đã đứng khi thử một khổ thơ vào 99 khổ kia để hoàn thành tác phẩm “Thần Khúc” của mình. Và tôi hy vọng rằng tôi cũng đúng, trong bài viết thứ 100 này cho The Epoch Times!

Tác giả James Sale là một doanh nhân người Anh sở hữu công ty Motivational Maps Ltd., hoạt động tại 14 quốc gia. Ông là tác giả của hơn 40 cuốn sách về quản trị và giáo dục từ các nhà xuất bản quốc tế lớn như Macmillan, Pearson và Routledge.

Giai Kỳ biên dịch

ProCare

Pharmacy & Medical Supplies

- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cúm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cung cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình “Đơn giản thuốc” nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp tiết kiệm chi phí qua cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.

Chăm ngôn của chúng tôi:

Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

7919 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844

Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần

Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM

Vĩ cầm Trung Quốc

Epoch Times Staff

Một giai điệu lay động xuyên thấu không gian tĩnh lặng của khu rừng tháng Mười Một đầy nắng vàng ở ngoại ô New York – một giai điệu Trung Hoa.

Âm thanh đó phát ra từ cây vĩ cầm hai dây của Trung Quốc có tên là nhị huyền hay đàn nhị. Người đang kéo đàn là cô Thích Hiểu Xuân (Qi Xiaochun) – nghệ sĩ độc tấu đàn nhị của Đoàn Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun.

Shen Yun là công ty nghệ thuật vũ đạo Trung Hoa cổ điển có trụ sở tại New York, biểu diễn tại hơn 20 quốc gia và gần 200 thành phố trong chuyến lưu diễn kéo dài 5 tháng mỗi năm.

Bắt đầu chuyến lưu diễn vòng quanh thế giới vào tháng 12, Shen Yun có tiết mục biểu diễn độc xướng bel canto và độc tấu nhị huyền, bên cạnh múa dân gian và vũ đạo Trung Hoa cổ điển.

Khán giả tại các nhà hát danh tiếng như Lincoln Center ở New York và Kennedy Center ở Hoa Thịnh Đốn thường cảm thấy diễn xuất của cô Thích rất cuốn hút và khó quên.

Cách giáo dục khác biệt từ nhỏ đã giúp cô biểu diễn toàn tâm toàn ý và không sợ sân khấu. Cô Thích là một nghệ sĩ đàn nhị điều luyện, lớn lên ở khu vực đông đúc ở miền Nam Trung Quốc. Trong suốt thời thơ ấu, cô đã luyện đàn ngoài trời để tránh làm phiền đến hàng xóm.

Cha cô cũng là một người chơi đàn nhị, đã cho cô tập luyện ở nơi công cộng ngay khi cô mới 6 tuổi. Bất kể trời mưa hay có tuyết, cha cô vẫn tiếp tục chỉ dạy các bài học ngoài trời hàng đêm.



▲ Nghệ sĩ độc tấu đàn nhị Thích Hiểu Xuân của Đoàn Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun.

Đề cao và thanh lọc

Trong tất cả các nhạc cụ Đông phương và Tây phương của dàn nhạc giao hưởng Shen Yun, đàn nhị được xem là nhạc cụ có khả năng diễn tả những cảm xúc sâu thẳm của con người tốt nhất.

Đàn nhị có thể bắt chước giọng nói của con người, có thể truyền tải các cung bậc cảm xúc: từ đau buồn, vui mừng, và giận dữ cho đến cảm giác khi tìm thấy ý nghĩa nhân sinh.

Đàn nhị có lịch sử 4,000 năm. Văn hóa truyền thống Trung Hoa tin rằng âm thanh có thể điều hòa vũ trụ và cả con người. Ở Trung Quốc cổ đại, đàn nhị không chỉ được biểu diễn để giải trí mà còn giúp nâng cao tinh thần và thanh lọc tâm trí của con người.

Đàn nhị cũng có thể nắm bắt được

những nét đặc trưng của các nhóm dân tộc Trung Quốc thông qua các kỹ thuật kéo đàn đặc biệt. Từ cuộc sống giản dị của những cô gái đi lấy nước ở nông thôn Trung Quốc đến vẻ sang trọng vương giả của các tiểu thư Mãn Châu, đàn nhị có thể truyền tải những cảm xúc trong cuộc sống thường nhật tùy theo ảnh hưởng của môi trường và truyền thống địa phương.

Đàn nhị cũng có thể bắt chước âm thanh của muôn thú – chẳng hạn như tiếng hi và tiếng ngựa phi nước kiệu.

Mặc dù thường được so sánh với vĩ cầm, nhưng thực ra cây đàn nhị được giữ dựng đứng trong lòng người nhạc công đang ngồi chơi đàn. Đàn nhị không có phím đàn mà dùng vĩ kéo – là một cung tre có cọng lông ngựa

Ở Trung Quốc cổ đại, đàn nhị không chỉ được biểu diễn để giải trí mà còn giúp nâng cao tinh thần và thanh lọc tâm trí của con người.

Lưu Bá Ôn và những câu chuyện tiên tri vượt thời gian

Đặt Danh Thực

Lưu Bá Ôn, tên Cơ, tự là Bá Ôn, sinh ngày 1 tháng Bảy năm 1311, tại thôn Vũ Dương, trấn Nam Điền, huyện Văn Thành, quận Ôn Châu, tỉnh Chiết Giang (trước đây thuộc huyện Thanh Điền). Ông là một nhà quân sự, chính trị gia, và thi nhân vào cuối triều Nguyên và đầu triều Minh. Lưu Bá Ôn thông kinh sử, hiểu thiên văn, và giỏi binh pháp. Ông phò tá Chu Nguyên Chương – bình định Trần Hữu Lượng ở phía tây, Trương Sĩ Thành ở phía nam, lật đổ nhà Nguyên, hoàn thành đế nghiệp cho nhà Minh. Thành tích ấy cộng thêm rất nhiều khả năng tiên đoán thần kỳ, nhờ đó tên tuổi Lưu Bá Ôn vang lừng thiên hạ.

Câu chuyện thần kỳ

Nghe nói có một câu chuyện thần kỳ về sự ra đời của Lưu Bá Ôn. Tăng tổ phụ của Lưu Bá Ôn tên là Lưu Hạo, đầu Tiên sư thời nhà Tống. Vào thời Nam Tống, gia đình ông chuyển từ Phong Bái ở Giang Tô đến Hàng Châu. Sau khi triều Nam Tống sụp đổ, gia đình lại chuyển từ Hàng Châu đến vùng núi Nam Điền, thuộc huyện Thanh Điền.

Phụ thân và mẫu thân của ông đều là những người rất nhân từ và lương thiện. Phụ thân Lưu Dực từng làm chức quan Giáo dụ (nắm giữ việc tế tự văn miếu). Một hôm, có một người ăn xin bị chốc đầu đến nhà xin ăn. Phụ mẫu của Lưu Bá Ôn không chỉ cung cấp cơm nước, mà còn lên núi lấy thuốc chữa bệnh lở loét đầu cho anh ta. Người ăn xin cảm động thiện tâm của họ, nên bảo hai người hãy đem hài cốt tổ tiên chôn dưới chân núi Ngũ Phong ở phía sau nhà, sau này tất có tài năng tương xứng. Lưu Dực liền đem hài cốt tổ tiên chôn ở chân núi. Ba năm sau, vợ của Lưu Dực sinh hạ được Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn kỳ nhân kỳ sự

Lưu Bá Ôn thuở nhỏ thần trí hơn người. Ông có năng lực cái gì đã xem



▲ Một bức vẽ chân dung Lưu Bá Ôn.

qua thì không bao giờ quên. Mới 3 tuổi đã bắt đầu biết chữ, 5 tuổi có thể đọc thuộc lòng thơ Đường. Lúc 12 tuổi, Lưu Bá Ôn đã theo phụ thân đến thành Quát ở phủ thành Xứ Châu để nghiên ngẫm “Kinh Xuân Thu”. Năm 1327, Trịnh Phục Sơ, một nhà lý luận học nổi tiếng lúc bấy giờ, đến giảng bài ở Thạch Môn Động, cách huyện Thanh Điền bảy mươi dặm. Trong một lần đến thăm, ông đã khen ngợi phụ thân của Lưu Bá Ôn và nói: “Tổ tiên của ông tích đức công đức sâu dày, để lại phúc ả cho con cháu đời sau. Cậu bé này xuất chúng như thế, tương lai chắc chắn sẽ làm rạng rỡ gia tộc nhà ông.”

1. Bí ẩn trong mật thất hoàng cung

Theo “Tam cương thức lược” ghi chép lại, trong đại nội hoàng cung triều Minh có một mật thất, tương truyền là do Lưu Bá Ôn thiết lập, được canh gác nghiêm ngặt. Các đời đều nói nhau truyền rằng: không gặp đại biến thì không được mở. Hai trăm năm sau, Lý Tự Thành vây thành Bắc Kinh. Cuộc vây hãm và tiến đánh rất cấp bách. Hoàng đế Sùng Trinh đích thân mở căn mật thất đó. Bên trong có một tủ sách, trong đó cất giấu ba bức họa.

Bức tranh đầu tiên vẽ mấy chục quan viên văn võ, xoa tóc đi lại hỗn loạn. Ông hỏi nội thần và được hồi đáp rằng: “Lẽ nào là nói phần lớn các quan viên tham gia vào việc làm loạn pháp?” Bức tranh thứ hai vẽ nhiều binh lính và tướng lĩnh trở giáo vút giáp, dân chúng khó nhọc chạy tán loạn. Hoàng đế Sùng Trinh lại hỏi: “Chẳng lẽ là nói quân dân đều làm phản hết rồi sao?” Mở bức tranh thứ ba, thấy người trong tranh giống hệt mình, mặc áo màu trắng, chân phải để trần, xoa tóc treo dưới gốc cây. Nội thần không dám trả lời, Hoàng đế Sùng Trinh đột nhiên biến sắc. Vài ngày sau, thành bị chiếm và Hoàng đế Sùng Trinh treo cổ tự tử trên núi Cảnh Sơn, giống y như những gì trong tranh vẽ.

2. “Thiên binh ca”

Một hôm, Minh Thái Tổ đang ngự trong nội điện và ăn bánh nướng. Vừa cắn một miếng, nội giám báo tin Quốc sư Lưu Bá Ôn xin yết kiến. Sau khi dùng cái bát đập lên bánh nướng, Thái Tổ liền cho triệu Lưu Bá Ôn vào nội điện. Hành lễ xong, Thái Tổ hỏi: “Khanh tinh thông lý số, có thể biết trong bát là vật gì không?” Lưu Bá Ôn bấm ngón tay tính toán một lát, đáp rằng: “Bán tự nhật hể bán tự nguyệt, tăng bị kim long giáo nhất khuyết, thử thực vật dã.” (Nghĩa là: Nửa giống mặt trời, nửa giống mặt trăng, từng bị rỗng vàng cắn một miếng, đây là đồ ăn vậy.) Mở bát ra, quả nhiên đúng như những gì ông nói. Chu Nguyên Chương vừa ăn bánh nướng, vừa bảo Lưu Bá Ôn dự đoán vận mệnh thiên hạ của Chu gia. Vua tôi người hỏi, người đáp, và hình thành nên nội dung của “Thiên binh ca”.

Trong “Thiên binh ca” dự đoán rất nhiều đại sự bắt đầu từ Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương cho đến sau này: Việc Yên Vương soán ngôi, biến cố Thổ Mộc, hoạn quan loạn chính, sự sụp đổ của nhà Minh, Sùng Trinh tự tử, quân Thanh vào Quan Trung,

trắng được gắn chặt vào giữa hai dây đàn [do đó không thể tách rời cung vĩ ra khỏi thân đàn].

Dàn nhạc giao hưởng Shen Yun đưa cây đàn nhị lên một tầm cao mới. Những giai điệu Trung Hoa của dàn nhị được hòa âm cùng sự hùng tráng của bộ gõ, kèn đồng, bộ hơi gỗ và bộ dây của dàn nhạc phương Tây.

Tuy nhiên, âm nhạc Shen Yun vẫn được phong vị Trung Hoa đặc trưng bởi các nhạc cụ Đông phương như đàn tỳ bà, kèn suona, và các nhạc cụ thuộc bộ gõ của phương Đông linh tấu các giai điệu của bản nhạc.

Thanh âm tín Thần

Diễn xuất của cô Thích đặc biệt biểu cảm mà theo cô là nhờ việc thực hành môn tu luyện Pháp Luân Công (còn gọi là Pháp Luân Đại Pháp).

Thông qua việc thực hành các bài tập thiền định của môn tu luyện này hàng ngày, cô Thích cho biết cô đã đạt được trạng thái bình an nội tâm, loại bỏ được những nỗi sợ hãi và lo lắng ra khỏi cuộc sống của mình.

“Kể từ khi tôi bắt đầu tu luyện Pháp Luân Đại Pháp, tôi đã học cách ngừng lo lắng đến việc mọi người nghĩ gì về diễn xuất của mình,” cô chia sẻ bằng tiếng Hoa. “Tôi không còn bận tâm với những suy nghĩ mệt mỏi đó nữa nên tôi có nhiều năng lượng hơn để tập trung vào việc chơi nhạc thực sự.”

“Âm nhạc của Shen Yun có thể có tác dụng giúp khán giả được thanh lọc vì [thanh âm] tỏa ra một loại năng lượng khác,” cô nói. “Khán giả không phải hối tiếc khi xem buổi biểu diễn. Họ đều cảm thấy sảng khoái.”

Bài viết nguyên gốc được đăng tại Shen Yun Performance Art.
Thanh Hu biên dịch

Bài viết nguyên gốc được đăng tại Shen Yun Performance Art.
Thanh Hu biên dịch

người Hán cắt tóc, thời đại thịnh thế của Khang Hy và Càn Long, triều đại cuối cùng Mãn Thanh. Những lời tiên tri này đều đã được lịch sử kiểm chứng.

3. Văn bia của Lưu Bá Ôn

Vào năm Ất Mão 1915, đất Sơn Tây bị nứt, hiện ra văn bia của Lưu Bá Ôn. Người đời sau gọi nó là “Thái Bạch sơn Lưu Bá Ôn bí ký” (Bia ký của Lưu Bá Ôn ở núi Thái Bạch). Văn bia được làm theo thể thơ ngũ ngôn, gồm hai thiên, tổng cộng có 148 câu. Trong đó dự đoán rõ ràng những biến cố lớn mà xã hội Trung Quốc phải đối mặt từ cuối thời nhà Thanh cho đến hiện nay. Văn bia này là lời cảnh báo đến thời kỳ mạt Pháp mạt kiếp, mức độ bại hoại của nhân loại phải đối mặt, việc Phật Di Lặc hạ thế để cứu độ chúng sinh, cho đến những thái độ khác nhau của chúng sinh đối với sự kiện này sẽ mang lại kết quả khác nhau.

Trong đó, Phật Di Lặc nói: “Thiện tai! Thiện tai! Các thiện nam tín nữ, Phật ta đây truyền ba chữ và ba Pháp, chính là Tam Bảo của Phật. Ngoài ra còn có hai viên ngọc trường sinh và ba mươi sáu Phật bảo, một bước đạt được, không cầu mệnh suông, chỉ cầu chân tâm và sự thực hành chân thật. [Nếu có những thứ ấy] tất sẽ đắc những điều huyền diệu, trường sinh mãi mãi, đạt được chính quả, từ phạm nhân trở thành Thánh nhân, vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ.”

Bức tranh bí mật ở mật thất trong hoàng cung do Lưu Bá Ôn để lại và những lời tiên tri trong “Thiên binh ca” đều được lịch sử chứng nghiệm. Giờ đây, lời tiên tri của “Bia ký Lưu Bá Ôn ở núi Thái Bạch” phù hợp với sự bùng phát của “Viêm phổi Trung Cộng” vào năm Hợi (2019) và Tý (2020). Phần cuối cùng trong dự đoán của Lưu Bá Ôn cũng đi đến giai đoạn sắp được chứng thực ở nhân gian.

Sương Dương biên dịch